

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 6 năm 2024

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG (ĐỢT 1)**

Số: 06 /GPXD-KKT

1. Cấp cho: **Công ty TNHH VSIP Hà Tĩnh.**

- Người đại diện: Ông Teng Wei Hong Chức vụ: Tổng giám đốc

- Địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã Việt Tiên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình: San nền; Hệ thống đường giao thông; Hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thoát nước thải; Hệ thống cấp nước; Hệ thống chiếu sáng, thông tin liên lạc trong khu vực 119,79 ha (đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh cho thuê đất tại Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/6/2024) thuộc Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (giai đoạn 1) tại huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công:

+ Do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam lập hồ sơ thiết kế BVTC (không bao gồm Trạm phòng cháy chữa cháy, Trạm xử lý nước thải tập trung, nhà máy cấp nước và hồ điều hòa của khu công nghiệp).

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

Họ và tên	Chức danh	Mã số chứng chỉ hành nghề
Nguyễn Huy Dương	Chủ trì thiết kế dự án	HAN-00099837
Nguyễn Huy Dương	Chủ trì san nền, giao thông	HAN-00099837
Đặng Văn Hải	Chủ trì cấp thoát nước	BXD-00152703
Nguyễn Ngọc Bích	Chủ trì cơ điện	BXD-00093925
Nguyễn Huy Tùng	Chủ trì kết cấu	BXD-00014759
Trần Đăng Hoàng	Chủ trì PCCC	0790/2022/PCCC

+ Đơn vị thẩm tra: Công ty Cổ phần xây dựng HNTC (không bao gồm hệ thống hạ tầng PCCC, Trạm phòng cháy chữa cháy, Trạm xử lý nước thải tập trung, nhà máy cấp nước và hồ điều hòa của khu công nghiệp).

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế:

Họ và tên	Chức danh	Mã số chứng chỉ hành nghề
Nguyễn Hoàng Sơn	Chủ nhiệm thẩm tra	HNT-00114625
Đặng Xuân Việt	Chủ trì san nền, giao thông	HNT-00099867
Nguyễn Hoàng Sơn	Chủ trì cấp thoát nước	HNT-00114625
Lê Thị Thu Cúc	Chủ trì cơ điện	BXD-00144625
Nguyễn Mạnh Hiền	Chủ trì kết cấu	HNT-00112107

+ Thẩm duyệt PCCC: *Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 1270/TD-PCCC ngày 16/4/2024 của Cục cảnh sát PCCC & CNCH – Bộ Công an.*

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: tại 2 xã Việt Tiến và Thạch Liên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Loại, cấp công trình: Công trình đường giao thông cấp III; công trình hạ tầng kỹ thuật cấp II.

+ Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Theo quy hoạch và hồ sơ thiết kế BVTC đã được thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.

+ Các thông số kỹ thuật chính của các hạng mục công trình trong khu vực 119,79 ha thuộc Dự án giai đoạn 1 được Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán tại Quyết định số 050-24/BOD/VSIPHT ngày 18/6/2024: *Có phụ lục kèm theo Giấy phép này.*

+ Hồ sơ pháp lý và bản vẽ thiết kế: *Có phụ lục kèm theo Giấy phép này.*

3. Giấy tờ về đất đai: Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho thuê đất để sử dụng vào mục đích đất Khu công nghiệp.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Chưa có công trình khởi công.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Lưu ý: Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung khác ghi ở trang sau Giấy phép xây dựng này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Xây dựng;
- UBND Thạch Hà;
- Công ty TNHH VSIP Hà Tĩnh;
- Lưu VT, QHXD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phạm Văn Tình**

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

*(Kèm theo giấy phép xây dựng số: 06 /GPXD-KKT ngày 21/6/2024)*

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu: Xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề; Biện pháp thi công làm ảnh hưởng đến kết cấu của các công trình lân cận; Vi phạm hành lang an toàn lưới điện, hệ thống hạ tầng kỹ thuật (ngầm và trên mặt đất). An toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm an toàn hệ thống lưới điện xung quanh công trình và để xảy ra tai nạn vì vi phạm nêu trên.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này. Nếu có khiếu kiện, tranh chấp về đất đai của phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng được cấp, chủ đầu tư phải tự đình chỉ xây dựng và chịu mọi tổn thất do việc đình chỉ xây dựng.
3. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
4. Phải thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
5. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
6. Bố trí thời gian thi công công trình hợp lý, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của nhân dân khu vực lân cận.
7. Vận chuyển và đổ rác thải xây dựng đúng nơi quy định.
8. Có biện pháp thi công đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng công trình và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn và mất an toàn lao động.
9. Chủ đầu tư chỉ được đưa công trình vào khai thác sử dụng sau khi hoàn thành đầy đủ các hồ sơ thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật và được kiểm tra nghiệm thu, chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....  
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phạm Văn Tình**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo giấy phép xây dựng số: 06 /GPXD-KKT ngày 21/6/2024)

### 1. Hạng mục san nền:

- Cao độ san nền khu vực 119,79ha của dự án từ 3,42m đến 3,8m. Trước khi đắp nền phải bóc bỏ lớp đất hữu cơ dày trung bình 20cm;
- Vật liệu san nền: Vật liệu đắp nền là đất hoặc cát (có thể tận dụng vật liệu từ khu vực nền đào để đắp nếu đảm bảo các yêu cầu về vật liệu đắp nền), san nền thành từng lớp đầm chặt  $K \geq 0.90$  đối với lô đất và  $K \geq 0.95$  đối với nền đường;
- Độ chặt đầm nén trong các lô yêu cầu  $K = 0.90$ , đối với nền đường  $K = 0.95$ .

### 2. Hạng mục giao thông:

Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật mặt cắt ngang và chiều dài các tuyến giao thông trong khu vực 119,79ha của dự án như sau:

STT	TÊN TUYẾN ĐƯỜNG	LỘ GIỚI (m)	HÈ TRÁI (m)	MẶT ĐƯỜNG (m)	GIẢI PHÂN CÁCH (m)	HÈ PHẢI (m)	CHIỀU DÀI TUYẾN (m)
1	Tuyến D1	13,5	3,0	7,5	0	3,0	283,04
2	Tuyến D2	23,5	6,0	11,5	0	6,0	222,00
3	Tuyến D3	25,5	7,0	11,5	0	7,0	463,00
4	Tuyến D3	16,0	3,5	9,0	0	3,5	116,00
5	Tuyến D4	38,5	8,0	22,5	0	8,0	1.002,06
6	Tuyến D5	23,5	6,0	11,5	0	6,0	634,82
7	Tuyến D6	32,5	15,0	11,5	0	6,0	468,35
8	Tuyến N2	23,5	6,0	11,5	0	6,0	571,50
9	Tuyến N3	38,5	8,0	22,5	0	8,0	1.310,12
10	Tuyến N4	23,5	6,0	11,5	0	6,0	504,50
11	Tuyến N5	16,0	3,5	9,0	0	3,5	309,84
12	Tuyến N6	25,5	7,0	11,5	0	7,0	907,62

- Kết cấu áo đường các tuyến như sau:

- + Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 40mm;
- + Nhựa dính bám (nhựa lỏng) TC 0,5kg/m<sup>2</sup>;
- + Bê tông nhựa chặt C19.5 dày 60mm;
- + Tưới nhựa thấm bám TC 1kg/m<sup>2</sup>;
- + Cấp phối đá dăm loại 1: dày 160mm;
- + Cấp phối đá dăm loại 2: dày 340mm;

- + Lớp đất đòi chọn lọc dày 300mm đầm nén  $K = 0.98$ ;
- + Lớp đất đòi chọn lọc đầm nén  $K = 0.95$  (tối thiểu 50cm).
- Tổ chức giao thông tại các nút giao:
- + Trong toàn bộ khu sử dụng nút giao thông đồng mức, bán kính bó vỉa nút giao  $R \geq 15m$ ;
- + Bố trí vạch sơn phân luồng, đặt biển báo tại các nút giao cắt: vị trí, quy cách theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2019/BGTVT.

### 3. Hạng mục thoát nước mưa:

Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và chiều dài của các tuyến thoát nước mưa được đầu tư xây dựng trong khu vực 119,79ha của dự án như sau:

STT	TUYẾN ĐƯỜNG	CHUNG LOẠI CỐNG	KÍCH THƯỚC (mm)	CHIỀU DÀI (m)	VẬT LIỆU
1	Tuyến D1	Rãnh đập đan	B1000	234	BTCT
		Cống hộp	B1200XH1200	14	BTCT
2	Tuyến D2	Cống tròn	D600	136	BTCT
		Cống tròn	D1000	212	BTCT
		Cống hộp	B1000XH1000	14,5	BTCT
3	Tuyến D3	Rãnh đập đan	B800	182	BTCT
		Rãnh đập đan	B1000	150	BTCT
		Rãnh đập đan	B1200	234	BTCT
		Cống hộp	B1200XH1200	43	BTCT
		Cống hộp	B2000XH1500	462	BTCT
4	Tuyến D4	Cống tròn	D600	148	BTCT
		Cống tròn	D800	382	BTCT
		Cống tròn	D1200	253	BTCT
		Cống hộp	B1200XH1000	25,5	BTCT
		Cống hộp	B1500XH1500	26	BTCT
		Rãnh đập đan	B800	190	BTCT
		Rãnh đập đan	B1300	244	BTCT
		Rãnh đập đan	B1500	214	BTCT
		Rãnh đập đan	B1700	214	BTCT
		Rãnh đập đan	B3300	248	BTCT
5	Tuyến D5	Cống tròn	D600	120	BTCT
		Cống tròn	D800	240	BTCT

		Rãnh dầy đan	B800	120	BTCT
		Rãnh dầy đan	B1000	257	BTCT
6	Tuyến D6	Cống tròn	D600	351	BTCT
		Cống tròn	D800	969	BTCT
		Cống hộp	B800XH1000	15,5	BTCT
7	Tuyến N2	Cống tròn	D800	270	BTCT
		Cống tròn	D1000	197	BTCT
		Rãnh dầy đan	B800	360	BTCT
		Rãnh dầy đan	B1000	214	BTCT
		Rãnh dầy đan	B1200	42	BTCT
		Cống hộp	B1000XH1000	15	BTCT
8	Tuyến N3	Cống tròn	D600	259	BTCT
		Cống tròn	D800	540	BTCT
		Cống tròn	D1000	394	BTCT
		Rãnh dầy đan	B800	210	BTCT
		Rãnh dầy đan	B1000	510	BTCT
		Rãnh dầy đan	B1200	460	BTCT
9	Tuyến N4	Cống tròn	D800	270	BTCT
		Cống tròn	D1000	195	BTCT
		Rãnh dầy đan	B1000	270	BTCT
		Rãnh dầy đan	B1200	229	BTCT
10	Tuyến N5	Cống tròn	D800	180	BTCT
		Cống tròn	D1000	331	BTCT
		Cống hộp	B1000XH1000	12	BTCT
11	Tuyến N6	Cống tròn	D600	333	BTCT
		Cống tròn	D1000	82	BTCT
12	Tuyến N6	Rãnh dầy đan	B800	582	BTCT
		Rãnh dầy đan	B1000	582	BTCT
		Cống hộp	B1200XH1000	14	BTCT
		Cống hộp	B1500XH1000	29,5	BTCT
13	Mương hở TNM	Mương hở	BXH	2500	BTCT

- Hệ thống thu nước mưa của dự án: Thiết kế hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải;

- Mạng lưới thoát nước mưa được xây dựng bằng mương kín bê tông cốt thép khẩu độ từ 0,6m->4m bố trí dọc theo tuyến đường giao thông; hệ thống cống hộp bằng đường khẩu độ B từ 0,8m → 3,3m sẽ được đầu nối ra các tuyến mương hở bề rộng B<sub>tb</sub> từ 1m đến 10m để thoát ra hệ thống cống, cầu, mương hở hiện hữu;

- Các tuyến mương kín được bố trí trên vỉa hè đi bộ về 2 phía của đường giao thông, các hố thu nước bố trí cách nhau 30m - 50m để thu nước trên mặt đường, thiết kế theo nguyên tắc tự chảy và phải đảm bảo lưu tốc dòng chảy nhanh nhất.

#### 4. Hạng mục thoát nước thải:

Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và chiều dài của các tuyến thoát nước thải được đầu tư xây dựng trong khu vực 119,79ha của dự án như sau:

STT	TUYẾN ĐƯỜNG	CHUNG LOẠI CỐNG	KÍCH THƯỚC (mm)	CHIỀU DÀI (m)	VẬT LIỆU
1	Tuyến D3	Cống tròn	D300-SN6	345	HDPE
		Cống tròn	D400-SN6	255	HDPE
2	Tuyến D4	Cống tròn	D300-SN6	255	HDPE
		Cống tròn	D400-SN6	380	HDPE
		Cống tròn	D400-SN8	80	HDPE
3	Tuyến D5	Cống tròn	D300-SN6	505	HDPE
4	Tuyến D6	Cống tròn	D300-SN6	480	HDPE
5	Tuyến N2	Cống tròn	D300-SN6	65	HDPE
		Cống tròn	D400-SN6	625	HDPE
6	Tuyến N3	Cống tròn	D300-SN6	150	HDPE
		Cống tròn	D400-SN6	470	HDPE
		Cống tròn	D400-SN8	235	HDPE
7	Tuyến N4	Cống tròn	D300-SN6	575	HDPE
8	Tuyến N5	Cống tròn	D300-SN6	235	HDPE
9	Tuyến N6	Cống tròn	D300-SN6	900	HDPE

- Khu công nghiệp được đầu tư xây dựng một hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Các tuyến ống thoát nước thải sử dụng ống HDPE đặt trên hè đường để thu nước thải từ các nhà máy tự chảy về trạm xử lý nước thải tập trung của cả Khu công nghiệp;

- Xây dựng hệ thống mạng lưới thu gom nước thải dọc theo các tuyến đường, thu gom nước thải từ các khu chức năng và các nhà máy trong Khu công nghiệp đồng bộ với Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp với công suất 6.000m<sup>3</sup>/ng.đ;

- Tùy theo tính chất, chức năng và bố trí công trình, hệ thống thoát nước được bố trí ở vỉa hè;

- Đường ống có đường kính từ D300 mm - D600 mm, vật liệu đường ống sử dụng

cống HDPE, đường ống có độ dốc theo địa hình hoặc theo tiêu chuẩn 1/D;

- Trên mạng lưới thoát nước thải bố trí 8 trạm bơm chìm chuyển bậc để giải quyết vấn đề công thoát nước thải đặt quá sâu (>5m).

### 5. Hạng mục cấp nước:

Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và chiều dài của các tuyến ống cấp nước được đầu tư xây dựng trong khu vực 119,79ha của dự án như sau:

STT	TUYẾN ĐƯỜNG	KÍCH THƯỚC (mm)	CHIỀU DÀI (m)	VẬT LIỆU
1	Tuyến D5	D400	428	HDPE
2	Tuyến D6	D400	619	HDPE
3	Tuyến D4	D400	741	HDPE
		D160	321	HDPE
4	Tuyến N6	D400	263	HDPE
		D225	635	HDPE
	Tuyến N6	D160	289	HDPE
5	Tuyến N3	D225	127	HDPE
		D160	1247	HDPE
6	Tuyến D3	D225	479	HDPE
		D160	22	HDPE
7	Tuyến N4	D225	533	HDPE
		D110	20	HDPE
8	Tuyến D2	D225	240	HDPE
9	Tuyến N2	D160	527	HDPE
10	Tuyến D1	D225	360	HDPE

#### a. Nguồn cấp nước:

- Nguồn nước dự kiến cung cấp cho Khu công nghiệp lấy từ tuyến ống cấp nước sạch của Nhà máy cấp nước Bộc Nguyên và từ Nhà máy cấp nước xây dựng mới trong Khu công nghiệp tùy theo nhu cầu thực tế của dự án.

- Thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước cho Khu công nghiệp bao gồm cấp nước sản xuất, sinh hoạt tách biệt với cấp nước cứu hỏa.

#### b. Mạng lưới cấp nước sản xuất, sinh hoạt:

Mạng lưới cấp nước là mạng vòng kết hợp với mạng lưới cụt để đảm bảo cấp nước đầy đủ đến các đối tượng sử dụng nước. Trên mạng có các van chặn để đóng mở, điều tiết lưu lượng và các van xả khí, xả cặn.

+ Kích thước đường ống: Đường ống từ D110 mm đến D400 mm làm bằng các vật liệu ống HDPE được lắp đặt trên hè của tuyến đường;

+ Mạng lưới cấp nước đi trên vỉa hè, đường ống cấp nước đi ngầm, khoảng cách từ



đỉnh ống phân phối đến mặt đất từ 0,8m đến 1,0m.

c. Mạng lưới cấp nước chữa cháy:

Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và chiều dài của các tuyến ống cấp nước PCCC được đầu tư xây dựng trong khu vực 119,79ha của dự án như sau:

STT	TUYẾN ĐƯỜNG	KÍCH THƯỚC (mm)	CHIỀU DÀI (m)	VẬT LIỆU
1	Tuyến D5	D225	435	HDPE
2	Tuyến D6	D225	707	HDPE
3	Tuyến D4	D250	418	HDPE
		D225	323	HDPE
		D160	320	HDPE
4	Tuyến N6	D225	928	HDPE
5	Tuyến N3	D160	1166	HDPE
6	Tuyến D3	D225	315	HDPE
		D160	554	HDPE
7	Tuyến N4	D225	512	HDPE
	Tuyến N5	D160	192	HDPE
8	Tuyến D2	D225	240	HDPE
9	Tuyến N2	D160	566	HDPE
10	Tuyến D1	D225	318	HDPE

- Hệ thống cấp nước cứu hỏa được thiết kế riêng với mạng cấp nước sản xuất và cấp nước sinh hoạt, là hệ thống chữa cháy áp lực thấp. Áp lực tự do cần thiết tại đầu ra của các trụ cứu hỏa là không dưới 10m.c.n;

- Vật liệu đường ống cấp nước chữa cháy: Ống cấp nước sử dụng là ống HDPE đường kính từ D110 mm đến D350mm.

+ Trên mạng lưới cấp nước chữa cháy có bố trí các trụ cứu hỏa, ở các ngã 3 ngã 4 và dọc các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa không vượt quá 150m và khoảng cách từ trụ đến mép đường không lớn hơn 2,5m, khoảng cách tối thiểu giữa trụ chữa cháy và tường các ngôi nhà không gần hơn 1m. Các van khóa đường ống được bố trí sao cho số lượng trụ nước chữa cháy ngoài nhà bị khóa giữa các van khóa không quá 05 trụ;

+ Tại các vị trí đường ống cấp nước đi qua đường ô tô sử dụng đan bê tông cốt thép giảm tải để bảo vệ đường ống, tránh va đập, hư hỏng đập vỡ ống;

+ Các hố van trên mạng lưới cấp nước được đặt trên vỉa hè, cấu tạo hố van và các trụ đỡ bằng bê tông, ngoài ra trên mạng lưới còn bố trí các van chặn ti chìm. Đường ống cấp nước PCCC được phân chia các đoạn bằng các van khóa bảo đảm để khi sửa chữa sẽ không ngắt nhiều hơn 05 trụ cấp nước chữa cháy.

**6. Hạng mục chiếu sáng, thông tin liên lạc:**

a. Hệ thống chiếu sáng đường nội bộ:

- Tùy theo bề rộng lòng đường bố trí chiếu sáng 1 bên, so le 2 bên hoặc đối xứng 2 bên vỉa hè. Khoảng cách từ tim cột tới vỉa hè khoảng 0,75m. Cột đèn được sử dụng là cột thép, mạ kẽm nhúng nóng, cột cao 9m hoặc 12m tùy theo tuyến đường bố trí, cần đèn dài 1,5m, góc cần đèn là 10°, trên mỗi bộ đèn có bố trí các bóng Led có công suất 80W-150W tùy theo chiều cao của đèn. Đối với khu vực công chính có diện tích lớn bố trí kết hợp các cột đèn pha cao 17m, trên cột có bố trí 03 bóng Led 300W để đảm bảo chiếu sáng cho khu vực;
- Đèn Led được sử dụng là loại đèn có quang hiệu lớn, tuổi thọ bóng cao, cấp bảo vệ IP67;
- Nguồn điện chiếu sáng cho đèn được lấy ra từ trạm biến áp dành riêng cho chiếu sáng và trạm bơm nước. Toàn bộ tuyến chiếu sáng dùng cáp ngầm nhằm đảm bảo cảnh quan cho khu vực;
- Cáp cấp nguồn từ tủ hạ thế trạm biến áp tới các đèn chiếu sáng sử dụng Cu/XLPE/DSTA/PVC có tiết diện đảm bảo cấp điện áp làm việc và tổn thất điện áp trong giới hạn cho phép;
- Sử dụng tủ điều khiển chiếu sáng chuyên dụng. Tủ điều khiển theo thời gian kết hợp với cảm biến ánh sáng để cấp điện đến các đèn. Cấp nguồn từ tủ điều khiển ra tuyến đèn sử dụng mạng 3 pha/ 4 dây;
- An toàn lưới điện: Để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành, toàn bộ các vỏ tủ điều khiển được nối với hệ thống tiếp đất có điện trở tiếp đất  $R_z \leq 4\Omega$ . Toàn bộ các cột thép đều được nối với hệ thống tiếp địa an toàn. Hệ thống tiếp địa tại từng cột đèn gồm 1 cọc tiếp địa thép L63x63x6 dài 2.5m, cọc tiếp địa phải được mạ kẽm. Giữa các cột chiếu sáng dùng dây đồng M10 để nối liên thông hệ thống nối đất.

b. Thông tin liên lạc:

*Bảng tổng hợp khối lượng thi công trong khu vực 119,79ha của dự án*

STT	TUYẾN ĐƯỜNG	KÍCH THƯỚC (mm)	SỐ LƯỢNG ỐNG	CHIỀU DÀI (m)	VẬT LIỆU
1	Tuyến D5	D110	2	186	UPVC
3	Tuyến D4	D110	4	813	UPVC
4	Tuyến N6	D110	4	613	UPVC
		D110	2	146	UPVC
5	Tuyến N3	D110	2	415	UPVC
6	Tuyến D3	D110	2	268	UPVC
7	Tuyến N4	D110	4	397	UPVC
9	Tuyến N2	D110	2	503	UPVC
10	Tuyến N1	D110	2	500	UPVC

- Để chuẩn bị sẵn cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho việc đưa cáp trực chính đến các khu vực thuê bao và để đảm bảo mỹ quan, tránh việc đào bới đường phố sau này, một hệ thống

cống bê ngầm phải được xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ cùng với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác;

- Tuyến trục chính bố trí 4 ống uPVC D110, tuyến nhánh bố trí 2 ống uPVC D110;
- Vị trí và khoảng cách bể cấp đặt tại những vị trí cần thiết, tại đầu các khu đất, các vị trí rẽ nhánh. Khoảng cách trung bình giữa các bể cấp là từ 60m đến 100m;
- Các tuyến ống đi qua đường giao thông được sử dụng loại ống nhựa chịu lực, đảm bảo không bị vỡ khi xe trọng tải lớn đi qua.

## **7. Về hồ sơ pháp lý:**

- Quyết định số 1003/QĐ-TTg ngày 29/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (Giai đoạn 1), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4367652067 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cấp chứng nhận lần đầu ngày 25/9/2023, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01 ngày 07/6/2024;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 3002271360 đăng ký lần đầu ngày 06/10/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp;
- Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà, tỷ lệ 1/2000;
- Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất thuộc Đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà, tỷ lệ 1/2000;
- Quyết định số 172/QĐ-KKT ngày 25/10/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (giai đoạn 1), tỷ lệ 1/500;
- Quyết định số 84/QĐ-BTNMT ngày 10/01/2024 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (giai đoạn 1);
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1270/TD-PCCC do Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an cấp ngày 16/4/2024 (bao gồm bản vẽ PCCC đã được thẩm duyệt);
- Văn bản số 82/HĐXD-QLDA ngày 26/3/2024 của Cục Quản lý hoạt động Xây dựng của Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (giai đoạn 1), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Quyết định số 029-24/BOD/VSIPHT ngày 28/3/2024 của Công ty TNHH VSIP Hà Tĩnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (Giai đoạn 1), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Báo cáo thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (Giai đoạn 1) số 1206;
- Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (Giai đoạn 1) số 050-24/BOD-VSIPHT ngày 18/6/2024 của Công ty TNHH VSIP Hà Tĩnh.

- Về hồ sơ thiết kế: Tuyến minh hệ thống PCCC; Thuyết minh thiết kế BVTC; Hồ sơ năng lực đơn vị thiết kế BVTC và đơn vị thẩm tra thiết kế BVTC; Bản vẽ thiết kế các hạng mục công trình (San nền, giao thông; Hệ thống PCCC; Thoát nước mưa; Thoát nước thải; Cấp nước; Chiếu sáng, thông tin liên lạc);
- Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho thuê đất để sử dụng vào mục đích đất Khu công nghiệp.

## **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH**